

Số: *HL* /BC-UBND

Yên Thế, ngày 06 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, biện pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2018
(Trình tại kỳ họp thứ Chín - HĐND huyện khóa XXI)

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất huyện Yên Thế năm 2018; Thông báo số 26/TB-TNMT ngày 26/02/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về giao nhiệm vụ, kế hoạch ngân sách nhà nước ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang năm 2018. Qua 6 tháng tổ chức triển khai thực hiện, UBND huyện báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

1. Công tác quản lý đất đai

1.1. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- *Quy hoạch sử dụng đất*: Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường; căn cứ quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011- 2020 đã được phê duyệt và kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu 2011- 2015 trên địa bàn huyện, nhu cầu sử dụng đất trong năm, để bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển KT- XH và quốc phòng - an ninh tại địa phương, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn và các đơn vị trên địa bàn huyện tiến hành rà soát, đăng ký nhu cầu sử dụng đất của địa phương, đơn vị mình; đề nghị UBND tỉnh xem xét, thẩm định trình HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện với tổng diện tích thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất 467,50 ha, trong đó: chuyển mục đích nội bộ đất nông nghiệp 81,57 ha; thu hồi, chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp 385,93 ha.

- *Kế hoạch sử dụng đất*: Căn cứ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 được UBND tỉnh phê duyệt, UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, các phòng, ban, ngành của huyện thông báo, niêm yết công khai và tổ chức triển khai, thực hiện các chỉ tiêu trong kế hoạch. Năm 2018 toàn huyện được phê duyệt thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất 165,5 ha, đã thực hiện thu hồi, chuyển mục đích được 13,16ha đạt 8% KH năm (*Có biểu 01a, 01b chi tiết kèm theo*).

Nhìn chung, kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất 6 tháng đầu năm đạt tỷ lệ thấp. Nguyên nhân, do một số dự án lớn trên địa bàn huyện chưa thực hiện như: Dự án Nhà máy điện năng lượng mặt trời xã Tam Tiến - Tam Hiệp diện tích 100

ha, khu dân cư mới thị trấn Bồ Hạ giai đoạn 3 diện tích 8,0 ha, khu liên hợp thể thao huyện diện tích 5,5 ha,...

1.2. Công tác đo đạc lập bản đồ địa chính

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường nghiệm thu bản đồ địa chính sau cấp GCNQSDĐ tại 06 xã: Đồng Tiến, Tam Hiệp, Tam Tiến, Tiến Thắng, Canh Nậu, Xuân Lương; đôn đốc, kiểm tra tiến độ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính TT Cầu Gò, đo đạc lập bản đồ địa chính chính quy xã An Thượng và Phồn Xương.

1.3. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký biến động

- *Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*: Tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn bám sát cơ sở, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn và nhân dân hoàn thiện hồ sơ, đẩy nhanh tiến độ cấp GCNQSDĐ. 6 tháng đầu năm đã cấp được 215 GCNQSDĐ lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 63.469,5m² đạt 81,13% KH năm; trong đó: Đất ở 206 giấy (23.062,5m²); đất trồng cây lâu năm 07 giấy (35.578,0 m²); đất trồng lúa 01 giấy (1.633,4m²); đất rừng sản xuất 01 giấy (3.195,6m²). Cấp đổi 1.424 GCNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất với tổng diện tích là 3.173.945,1m² đạt 142,4% KH năm.

(Có biểu 02a, 02b chi tiết kèm theo)

- *Thực hiện thủ tục đăng ký, chỉnh lý biến động đất đai*: Chỉ đạo thực hiện đăng ký, chỉnh lý biến động đất đai 524 hồ sơ; trong đó: Tặng cho quyền sử dụng đất 107 hồ sơ, chuyển nhượng quyền sử dụng đất 284 hồ sơ, thừa kế 52 hồ sơ, đính chính 77 hồ sơ, hợp thửa đất 04 hồ sơ.

1.4. Công tác xác định giá đất; bồi thường, giải phóng mặt bằng

- *Xác định giá đất cụ thể*: Ban hành quyết định phê duyệt giá cụ thể để tính bồi thường GPMB đối với dự án Khu số 1 thuộc khu dân cư trung tâm xã Phồn Xương; giá đất cụ thể để đầu giá đất, cho thuê đất tại xã Đồng Tâm, Đồng Kỳ, Hồng Kỳ,... đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể; thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn; cho phép san gạt mặt bằng, hạ cốt nền trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- *Bồi thường, giải phóng mặt bằng*: Tập trung chỉ đạo tiến hành bồi thường GPMB dự án xây dựng khu dân cư thôn Cống Huyện, xã Đồng Kỳ với diện tích 697,3m², dự án cấp điện nông thôn xã Đông Sơn với diện tích 137m² với tổng kinh phí bồi thường 195.557.000 đồng; lập hồ sơ bồi thường GPMB khu dân cư thôn Đền Giếng xã Hồng Kỳ (5.000m²), khu dân cư thôn Yên Bái xã Hương Vỹ (5.500m²), khu dân cư và trung tâm thương mại xã Xuân Lương (55.000m²), bến xe tỉnh thị trấn Bồ Hạ (800m²). Chỉ đạo giải quyết vướng mắc trong GPMB dự án khu dân cư thị trấn Cầu Gò, khu dân cư thị trấn Bồ Hạ; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ bồi thường GPMB dự án khu dân cư trung tâm xã Phồn Xương.

1.5. Công tác thu hồi đất để giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất

Việc lập hồ sơ và thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất được tập trung chỉ đạo, quy trình triển khai được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, đúng quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, đã kịp thời xem xét, chỉ đạo và giải quyết các ý kiến, kiến nghị, thắc mắc của nhân dân về giá cả, các chính sách, chế độ khi Nhà nước thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đảm bảo các dự án thực hiện đúng tiến độ.

- *Thu hồi đất để thực hiện dự án:* Thu hồi 130.160m² đất để GPMB thực hiện các dự án xây dựng khu dân cư mới tại các xã: Đồng Kỳ, Hồng Kỳ, Đông Sơn, Hương Vỹ, Xuân Lương, Phồn Xương,...

- *Giao đất:* Ban hành Quyết định giao 127 lô đất ở với diện tích 14.098m² (trúng đấu giá QSD đất 92 lô với tổng diện tích 10.180m²; áp giá 35 lô đất với tổng diện tích 3.918m²) tại các xã Tam Hiệp, Đồng Tâm, Tam Tiến, An Thượng, Tân Hiệp, Đông Sơn, Tiến Thắng, Bồ Hạ, thị trấn Cầu Gò, thị trấn Bồ Hạ, Đồng Hưu, Đồng Tiến, Đồng Lạc.

- *Thuê đất:* Ban hành Quyết định cho thuê đất theo hình thức trúng đấu giá đối với 14 lô đất với tổng diện tích là 184.302,9m² tại các xã: Đồng Vương, Đồng Tâm, Hồng Kỳ.

- *Chuyển mục đích sử dụng đất:* Ban hành Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở cho 02 hộ gia đình, cá nhân tại thị trấn Cầu Gò với diện tích 110m².

1.6. Công tác thống kê đất đai

Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu số liệu thống kê đất đai năm 2017, kết quả: Tổng diện tích tự nhiên của huyện tính đến ngày 31/12/2017 là 30.637,05 ha (không thay đổi so với năm 2016); trong đó: Đất nông nghiệp 25.861,9 ha (giảm 9,34 ha) chiếm 84,41 %, đất phi nông nghiệp 4.677,74 ha (tăng 9,34 ha) chiếm 15,27 %, đất chưa sử dụng 97,41 ha (không thay đổi so với thống kê đất đai năm 2016) chiếm 0,32% tổng diện tích đất tự nhiên.

1.7. Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 18/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh và kiến nghị sau giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang về việc cấp GCNQSDĐ đối với các hộ dân sau khi giải thể Nông trường cam Bồ Hạ

- Ngay sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 18/9/2017 về tập trung chỉ đạo và tăng cường biện pháp cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân; UBND huyện đã tập trung cao công tác chỉ đạo, tiến hành thành lập BCĐ cấp huyện, cấp xã; ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 10/10/2017 và các công văn chỉ đạo; phân công cơ quan chuyên môn hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn tổ chức rà soát toàn bộ diện tích các hộ gia đình, cá nhân vướng mắc, tồn tại chưa được cấp GCNQSDĐ theo Chỉ thị số 04/CT-UBND. Kết quả, toàn huyện có 127 hộ gia đình, cá nhân còn tồn tại,

vướng mắc chưa được cấp GCNQSDĐ, với tổng diện tích 20.162m²; đến nay, đã cấp được 45 GCNQSDĐ, với diện tích 6.847,8m²; diện tích còn lại đang tiếp tục vận động nhân dân đăng ký kê khai, đôn đốc các xã, thị trấn thiết lập hồ sơ, tập trung chỉ đạo hoàn thành cấp xong trong năm 2018.

- Việc cấp GCNQSDĐ đối với các hộ dân sau khi Nông trường cam Bồ Hạ giải thể bàn giao về tại xã Đông Sơn và Đông Hưu được quan tâm chỉ đạo. Thực hiện Công văn số 249/UBND-TN ngày 27/11/2017 và Công văn số 590/UBND-TN ngày 27/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cấp GCNQSDĐ đối với các hộ dân sau khi Nông trường cam Bồ Hạ giải thể, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo phòng chuyên môn và UBND các xã, thị trấn đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho các hộ dân. Đến nay, đã tiến hành cấp được 116 GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân tại xã Đông Sơn; hoàn thiện 106 hồ sơ trình cơ quan chuyên môn thẩm định (Đông Hưu 68 hồ sơ; Đông Sơn 38 hồ sơ); tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân và đôn đốc xã Đông Sơn, Đông Hưu tập trung chỉ đạo tăng cường đẩy nhanh tiến độ thiết lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho các hộ dân theo đúng tinh thần chỉ đạo của Tỉnh.

2. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và khoáng sản trên địa bàn. Cấp phép san gạt mặt bằng, hạ cốt nền cho 03 hộ sử dụng đất tại Đông Hưu, Hồng Kỳ và An Thượng. Tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về khai thác khoáng sản, việc san gạt mặt bằng, hạ cốt nền của các chủ sử dụng đất tại các xã, thị trấn. 6 tháng đầu năm, đã kiểm tra 8 cơ sở và xử phạt vi phạm hành chính 04 đối tượng vi phạm số tiền 98.500.000 đồng; tổ chức bán đấu giá tang vật tịch thu 349,5m³ quặng sắt lẫn đất, thu nộp ngân sách 24.465.000 đồng. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra công ty Khoáng sản Bắc Giang trong thực hiện Công văn số 3131/UBND-TNMT ngày 12/9/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc đình chỉ hoạt động khai thác than tại xã Đông Hưu. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND các xã, thị trấn thống kê, rà soát bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản giai đoạn 2018-2035.

- Công tác quản lý tài nguyên nước được quan tâm chỉ đạo, đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, cấp phép khai thác nước ngầm phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho Trung tâm gà giống gốc Dabaco Yên Thế (Tam Tiến); Thẩm định hồ sơ cấp phép khai thác nước mặt đối với dự án nhà máy nước sạch của công ty phát triển cộng đồng thế giới (Thị trấn Cầu Gò); thẩm định và cấp phép xả nước thải vào nguồn nước đối với Công ty may Yên Thế, Công ty may SJ Global, Phòng khám chất lượng cao Tâm Phúc, Công ty phát triển cộng đồng Thế Giới. Chỉ đạo các xã, thị trấn rà soát, quản lý các cơ sở khoan giếng, đồng thời thực hiện việc trám lấp sau khi khoan. Tiến hành quan trắc, đánh giá chất lượng nước mặt và nước ngầm tại các vị trí có nguy cơ ô nhiễm cao; kết quả cho thấy, về nước ngầm cơ bản đảm bảo quy chuẩn cho phép, về nước mặt tại một số điểm như khu vực suối Cầu Gò, cầu Đông Bực, nước sông Thương, sông Sỏi,... có hiện tượng ô nhiễm nhẹ về chất hữu cơ, nồng độ Fe và Mn vượt mức cho phép.

3. Công tác bảo vệ môi trường

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát toàn bộ các điểm tồn lưu rác thải trên địa bàn quản lý, vận động nhân dân tổng vệ sinh môi trường chuẩn bị đón Tết Nguyên Đán Mậu Tuất 2018, Lễ hội Yên Thế (16/3/2018); Phối hợp với Chi cục Bảo vệ môi trường tiến hành rà soát, đánh giá tình hình thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018. Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với 06 dự án sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện. Triển khai lập phương án giá cụ thể dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện theo Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang. Thực hiện tốt việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt trên địa bàn. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 139-NQ/TU ngày 01/9/2016, Kết luận số 43-KL/TU của BTV Tỉnh ủy và Đề án bảo vệ môi trường của huyện giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Đã tiến hành kiểm tra, xác minh đơn của công dân phản ánh vấn đề ô nhiễm môi trường của 05 cơ sở (02 Hợp tác xã sản xuất vôi thủ công tại xã Hương Vỹ, 02 cơ sở tái chế nhựa tại xã Bồ Hạ, 01 cơ sở sản xuất than hoạt tính tại xã Đồng Vương), xử phạt 02 cơ sở với số tiền 3.250.000 đồng.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đến nay, nhận thức của người dân về công tác bảo vệ môi trường từng bước được nâng lên, công tác thu gom rác thải, xử lý rác thải cơ bản đi vào nề nếp, cơ cấu cây trồng - vật nuôi chuyển dịch tích cực, sản xuất nông, lâm ngư nghiệp đã được chuyển đổi theo hướng sản xuất hàng hóa nhằm thích ứng với những thay đổi của thời tiết khắc nghiệt và nâng cao mức sống của người dân trong huyện; chủ động nắm bắt thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai, cập nhật thông tin dữ liệu về biến đổi khí hậu; 100% cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác phòng, tránh thiên tai và trên 80% dân số các xã, thị trấn được phổ biến kiến thức về phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; đã tổ chức 10 lớp tuyên truyền về không sử dụng túi nilon cho 600 hội viên phụ nữ các xã, thị trấn; phát 52 lượt tin bài tuyên truyền trên sóng Đài huyện và trên Công thông tin điện tử huyện Yên Thế; tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Ngày Nước thế giới năm 2018", "Ngày Khí tượng thế giới", "Ngày Môi trường Thế giới", "Tháng hành động vì môi trường"...; đã treo 60 băng vượt đường, phát 500 mũ, tổ chức 42 buổi ra quân dọn dẹp, vệ sinh môi trường.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư

- Đôn đốc UBND xã Đồng Tiến, Tam Tiến, Canh Nậu, Tiến Thắng, Bồ Hạ, TT Bồ Hạ và các cơ quan liên quan thực hiện kết luận sau thanh tra về quản lý, sử dụng đất đai tại địa bàn xã. UBND huyện cử thành phần tham gia Đoàn Kiểm tra của UBND tỉnh kiểm tra các dự án được chấp thuận đầu tư, dự án thuê đất trên địa bàn huyện; tham gia cùng Đoàn Giám sát HĐND huyện giám sát việc

tiếp nhận, quản lý và sử dụng đất lâm nghiệp do các công ty, lâm trường bàn giao trả về địa phương. Chuẩn bị các điều kiện phục vụ Đoàn Giám sát MTTQ tỉnh giám sát việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư trên địa bàn huyện; Thanh tra Chính phủ thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất trên địa bàn huyện từ năm 2006 đến hết năm 2017.

- Kiểm tra, xác minh giải quyết các đơn của ông Vũ Đình Quang (TT Bồ Hạ); bà Trần Thị Đua (TT Cầu Gò); ông Nguyễn Xuân Tài, ông Hà Văn Sáng, ông Lý Văn Kim (xã Tiến Thắng); bà Phạm Thị Diệp (xã Đồng Hưu); đến nay, đã giải quyết dứt điểm được 01 đơn của bà Trần Thị Đua (TT Cầu Gò).

5. Đánh giá chung

5.1. Ưu điểm

Trong 6 tháng đầu năm 2018, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt công tác tài nguyên và môi trường, tạo điều kiện ổn định về chính trị, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nổi bật là: Tăng cường công tác kiểm tra, nâng cao trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong việc quản lý đất đai, đặc biệt đối với những trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, san gạt hạ độ cao trái phép, lấn chiếm, đổ đất xuống ruộng; kiên quyết xử lý sai phạm theo quy định, do đó đã giảm đáng kể các vi phạm về lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính chính quy, cấp GCN QSDĐ, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, GPMB, thu hồi đất trên địa bàn huyện được tập trung chỉ đạo, thực hiện công khai, dân chủ, đúng pháp luật, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích của người dân đã góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, cơ bản không phát sinh đơn thư, khiếu kiện. Công tác giải quyết đơn thư tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý, sử dụng đất đai đã có chuyển biến tích cực, góp phần ổn định tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn huyện. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản được quan tâm và chủ động triển khai nên tính hiệu lực, hiệu quả ngày càng nâng cao. Công tác quản lý nhà nước về môi trường từng bước đi vào nề nếp, góp phần phòng ngừa, hạn chế, kiểm soát giảm thiểu tình trạng gây ô nhiễm môi trường; việc tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường đã được tổ chức thường xuyên, có hiệu quả, huy động đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

5.2. Hạn chế và nguyên nhân

- Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn một số điểm chưa phù hợp, việc lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm chưa sát với nhu cầu thực tế, khả năng thực hiện, tính khả thi thấp, vì vậy nhiều chỉ tiêu không đạt kế hoạch được giao. Nguyên nhân chính là do việc đăng ký của các xã, thị trấn, các ngành chưa sát thực; việc thu hút đầu tư các dự án trên địa bàn huyện hạn chế, chủ yếu mang tính dự báo, thụ động.

- Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường hợp vướng mắc theo Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 18/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về tập trung chỉ đạo và tăng cường biện pháp cấp GCNQSDĐ; các hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất Nông trường cam Bồ Hạ trả về sau khi giải thể; cho người trúng đấu giá QSDĐ; được giao đất ở có thu tiền sử dụng đất còn chậm. Nguyên nhân do một số xã, thị trấn chưa tập trung cao trong công tác chỉ đạo, tuyên truyền, vận động nhân dân làm hồ sơ kê khai, đăng ký cấp giấy.

- Một số xã còn để xảy ra các trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, san gạt hạ độ cao trái phép chưa được phát hiện, xử lý kịp thời. Công tác quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường trả về các địa phương chưa được chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; công tác giải phóng mặt bằng còn chậm.

- Tình trạng xả nước thải, rác thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, xác động vật chết... không đúng nơi quy định vẫn còn xảy ra ở một số nơi do công tác quản lý ở cơ sở còn yếu, ý thức của người dân và công tác tuyên truyền còn hạn chế, đặc biệt chưa phát huy được tính tự quản, tự giám sát và phản ánh của nhân dân tại địa phương.

II. NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

1. Công tác quản lý đất đai

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại các xã, thị trấn. Chỉ đạo, đôn đốc các ngành, UBND các xã, thị trấn đăng ký danh mục dự án có sử dụng đất, tổng hợp tổng diện tích đất cần thu hồi, chuyển mục đích, diện tích đất lúa dự kiến thu hồi, chuyển mục đích năm 2019 làm cơ sở để xây dựng kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2019, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Tập trung chỉ đạo công tác quản lý đất công, đất công ích; đôn đốc các xã đẩy nhanh tiến độ lập phương án giao, cho thuê đất lâm nghiệp do các công ty lâm nghiệp và lâm trường bàn giao trả lại cho địa phương theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, đôn đốc các đơn vị tư vấn đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đo đạc bản đồ địa chính tại Phồn Xương, An Thượng và đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính tại TT Cầu Gò để đảm bảo hoàn thành kế hoạch.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn trong vùng đo đạc lập bản đồ địa chính làm tốt công tác phối hợp với đơn vị tư vấn trong việc chỉ dẫn ranh giới sử dụng đất giữa các chủ sử dụng đất, đồng thời kiểm tra, xác minh rõ nguồn gốc sử dụng đất làm căn cứ cho việc cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức và hộ gia đình, cá nhân.

- Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện tổ chức tốt việc kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc đăng ký biến động đất đai trên địa bàn. Thực hiện công tác chỉnh lý biến động trên hồ sơ

địa chính. Từng bước hoàn thiện, củng cố hệ thống hồ sơ địa chính, hồ sơ cấp giấy chứng nhận trên địa bàn huyện.

- Tập trung chỉ đạo, đôn đốc công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ lần đầu, công tác cấp đổi giấy chứng nhận đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao; chỉ đạo các xã, thị trấn củng cố và nêu cao vai trò, trách nhiệm của Hội đồng tư vấn xét cấp GCN QSDĐ cấp xã cho các hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định; tập trung cao việc cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức, cộng đồng dân cư, hoàn thành kế hoạch cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho các trường hợp vướng mắc theo Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 18/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về tập trung chỉ đạo và tăng cường biện pháp cấp GCNQSDĐ và các hộ gia đình cá nhân có diện tích đất Nông trường Bồ Hạ trả về sau khi giải thể.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ GPMB thu hồi đất thuộc thẩm quyền, tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc phát sinh khi thực hiện GPMB; tổ chức đấu giá, phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định. Kiểm tra, thẩm định các hồ sơ giao đất, thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá QSDĐ thuộc thẩm quyền.

- Tổ chức tốt việc giao đất trên thực địa cho các chủ sử dụng đất sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

2. Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản

Tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về tài nguyên khoáng sản từ huyện đến cơ sở.

Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của pháp luật về tài nguyên, khoáng sản. Tăng cường các biện pháp kiểm tra, quản lý việc khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn huyện nhất là khai khoáng, khai thác đất, nước ngầm...kiên quyết xử lý các vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

3. Công tác bảo vệ môi trường

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; triển khai thực hiện nghiêm túc Chiến lược bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường công tác bảo vệ môi trường.

Tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng các chủ đề về môi trường; tăng cường thẩm định, cấp phép, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, trang trại, gia trại; kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường, không để xảy ra sự cố môi trường nghiêm trọng; kiểm tra, xác nhận đánh giá, đối chứng đề án, kế hoạch bảo vệ môi trường của các dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện đúng quy định;

Phối hợp tốt với Ủy ban MTTQ, các đoàn thể tuyên truyền sâu rộng đến quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ môi trường; thực hiện có hiệu quả việc duy trì hoạt động của các tổ tự quản.

Tăng cường chỉ đạo tổ chức các hoạt động thu gom, xử lý rác thải; xác định giải pháp đầu tư hợp lý xử lý các điểm tồn đọng rác thải gây ô nhiễm môi trường và các bãi rác tập trung trên địa bàn một cách bền vững.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư

Tiếp nhận và xử lý kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan lĩnh vực đất đai, môi trường thuộc thẩm quyền (phần đầu giải quyết xong 90% số đơn). Tăng cường kiểm tra công tác quản lý, chỉ đạo về đất đai, môi trường đối với UBND các xã, thị trấn; tăng cường kiểm tra việc sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai; rà soát các dự án chậm đầu tư, không triển khai, sử dụng đất không đúng mục đích, quyết định xử lý hoặc đề nghị xử lý theo quy định; tập trung giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường từ cơ sở. / *Q*

Nơi nhận:

- TT.HU, HĐND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Đại biểu dự kỳ họp HĐND huyện;
- Lưu: VT.

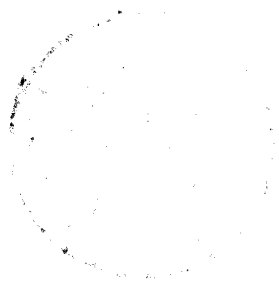
Bản điện tử:

- LĐ, TH VP HĐND và UBND huyện;
- Phòng TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thân Minh Sâm
Thân Minh Sâm



Biểu 01a: KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU HỒI, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018
(Kèm theo Báo cáo số: *HL* /BC-UBND ngày *16* tháng *7* năm 2018)

TT	Chỉ tiêu	KHSDD 2018		
		Kế hoạch theo QĐ 121 của UBND tỉnh	Kết quả thực hiện (ha)	Đạt tỷ lệ (%)
I	Thu hồi, chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp	162,80	13,16	8,1
1	Đất ở đô thị	14,14	0,20	1,4
2	Đất ở nông thôn	31,29	12,67	40,5
3	Đất trụ sở cơ quan	0,45	0,00	0,0
4	Đất nghĩa trang nghĩa địa			
5	Đất SXVL xây dựng, đồ gốm			
6	Đất văn hóa	2,14	0,00	0,0
7	Đất thể dục-thể thao	5,85	0,00	0,0
8	Đất an ninh			
10	Đất quốc phòng	1,23		
9	Đất cụm công nghiệp			
10	Đất thương mại, dịch vụ	0,90	0,00	0,0
11	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	1,52	0,00	0,0
12	Đất di tích lịch sử-văn hóa	1,60	0,00	0,0
13	Đất giao thông	1,80	0,27	15,0
14	Đất thủy lợi			
15	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	0,20		
16	Đất công trình năng lượng	100,80	0,02	0,02
17	Đất giáo dục	0,88	0,00	0,0
18	Bưu chính viễn thông			
19	Đất chợ, đất công cộng			
21	Bưu chính viễn thông			
22	Đất chợ, đất công cộng			
II	Chuyển mục đích nội bộ đất nông nghiệp	2,70	0,00	0,0
1	Đất nông nghiệp khác	2,50		
2	Đất trồng cây lâu năm			
3	Đất nuôi trồng thủy sản	0,20		
Tổng		165,50	13,16	8,0





Đơn vị hành chính	Thu hồi, chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp																		Chuyển mục đích nội bộ đất nông nghiệp															
	Tổng số		Đất ở đô thị		Đất ở nông thôn		Trụ sở cơ quan		Đất văn hóa		Đất thể dục-thể thao		Đất quốc phòng		Đất TMĐV		Đất CSSXKD		Đất DTLS		Đất giao thông		Đất tín ngưỡng		Đất công trình năng lượng		Đất giáo dục		Tổng Số		Đất nông nghiệp khác		Đất nuôi trồng thủy sản	
	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH		
1 Xuân Lương	6,83	0,00			5,91						0,30										0,4				0,020				0,2				0,2	
2 Xã Đông Tiến, Hồng Kỳ, Đông Tâm, Tam Tiến, Canh Nậu, Đông Hưn, Xuân Lương	0,10																								0,1									
3 TT Cầu Gò, Tam Hiệp, Tân Hiệp, Phồn Xương	0,38	0,00																							0,38									
4 Xã Tam Tiến, xã Tam Hiệp	100,00																								100									
Tổng	165,50	13,16	14,14	0,20	31,29	12,67	0,45	0,00	2,14	0,00	5,85	0,00	1,23	0,00	0,90	0,00	1,52	0,00	1,60	0,00	1,80	0,27	0,20	0,00	100,80	0,02	0,88	0,00	2,70	0,00	2,50	0,00	0,20	0,00

Biểu 2a: Biểu tổng hợp diện tích, số GCNQSD đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân năm 2018
(Kèm theo Báo cáo số: 42/BC-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2018)

STT	Xã, thị trấn	Chỉ tiêu kế hoạch 2018	Diện tích đã cấp	Số giấy đã cấp		Chia ra các loại đất											
				Tỷ lệ % so với kế hoạch giao	Đất ở đô thị		Đất ở nông thôn		Đất CLN		Đất trồng lúa		Đất rừng sản xuất				
					Số giấy	Diện tích (m2)	Số giấy	Diện tích (m2)	Số giấy	Diện tích (m2)	Số giấy	Diện tích (m2)	Số giấy	Diện tích (m2)	Số giấy	Diện tích (m2)	
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16			
1	TT Cầu Gò	15	3.577,6	213	32	3.577,60											
2	TT Bó Hạ	5	6.498,0	1.560	78	6.498,0											
3	An Thượng	15	-	-													
4	Bó Hạ	5	4.876,5	200	10		8	1.420,0	1	1.823,1	1	1.633,4					
5	Canh Nậu	10	250,0	10	1		1	250,0									
6	Đông Sơn	20	-	-													
7	Đông Hưu	65	16.929,0	11	7		6	750,0	1	16.179,0							
8	Đông Kỳ	5	873,0	140	7		7	873,0									
9	Đông Lạc	5	-	-	0												
10	Đông Vương	5	1.966,2	160	8		8	1.966,20									
11	Đông Tiến	5	-	-	0												
12	Hồng Kỳ	5	666,0	120	6		6	666,0									
13	Hương Vĩ	15	450,0	33	5		5	450,00									
14	Phồn Xương	10	1.906,8	200	20		20	1.906,8									
15	Tam Hiệp	15	7.828,4	20	3				3	7.828,4							
16	Tam Tiến	20	588,2	5	1				1	588,20							
17	Tân Hiệp	5	-	-	0												
18	Tiến Thắng	5	5.403,8	40	2		1	100,00		2.108,20			1	3.195,60			
19	Tân Sỏi	5	1.634,0	220	11		11	1.634,00									
20	Xuân Lương	5	101,9	20	1		1	101,90									
21	Đông Tâm	25	9.920,1	92	23		22	2.869,0	1	7.051,10							
	Tổng	265	63.469,5		215		110	12.986,9	7	35.578,0	1	1.633,4	1	3.195,6			



Biểu 2b: Biểu tổng hợp diện tích, số GCNQSD đất cấp đổi cho hộ gia đình, cá nhân năm 2018

(Kèm theo Báo cáo số 4/BC-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2018)

STT	Xã, thị trấn	Chỉ tiêu kế hoạch 2018	Diện tích đã cấp GCN	Tổng số GCN thu hồi	Tổng số GCN đã cấp	Tỷ lệ % so với kế hoạch giao	Chia ra các loại đất										
							Đất ở nông thôn		Đất CLN		Đất RSX		Đất trồng lúa		Đất trồng cây hàng		Đất NTS
							Diện tích (m ²)	Diện tích (m ²)	Diện tích (m ²)	Diện tích (m ²)	Diện tích (m ²)	Diện tích (m ²)	Diện tích (m ²)	Diện tích (m ²)	Diện tích (m ²)	Diện tích (m ²)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13					
1	TT Cầu Gò	20	4.505,8	1	3	15	310	4.196									
2	TT Bó Hà	20	-			0											
3	An Thượng	100	304,2	1	1	1	210,00	94,20									
4	Bó Hà	20	2.424,8	3	3	15	895,0	1.529,80									
5	Canh Nậu	20	-			0											
6	Đông Sơn	20	3.971,6	1	1	5	605,0	3.366,60									
7	Đông Hưu	20	1.374,1	1	1	5				1.374,1							
8	Đông Kỳ	20	5.802,1	2	2	10	400,0	3.011,4	2.390,7								
9	Đông Lạc	100	468.704,1	122	122	122	234.352,1			190.274,8	41.133,1	2944,1					
10	Đông Vương	20	8.717,2	1	1	5			8.717,20								
11	Đông Tiến	20	19.839,0	7	7	35	1.976,0	17.863,0									
12	Hồng Kỳ	200	1.222.676,8	475	650	325	150.854,0	921.646,40			3.456,70	129.513,1	17.206,60				
13	Hương Vỹ	20	-			0											
14	Phồn Xương	50	21.798,4	6	6	12	2.015,0	19.783,40									
15	Tam Hiệp	30	7.205,4	5	5	17	300,0	1.274,4	2432,7	2.207			991,5				
16	Tam Tiến	30	138.360,4	1	1	3							138.360,40				
17	Tân Hiệp	200	1.236.497,5	615	615	308	77.890,8	535.406,6	219.735,2	350.589,4	38.882,2	13.993,3					
18	Tân Sỏi	30	283,0	1	1	3					283,00						
19	Tiến Thắng	20	2.532,0	1	1	5	250,0	2.282,0									
20	Xuân Lương	20	26.731,3	4	4	20	420,0	1.357,1					24.954,2				
21	Đông Tâm	20	2.217,4			0	200,0	2.017,4									
	Tổng	1.000	3.173.945,1	1.247	1.424	142	470.677,9	1.513.828,1	233.275,8	547.901,8	209.811,4	198.450,1					